

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Hà

Bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Huyền T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế V và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Lê Bách T; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 29 tháng 4 năm 2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08 tháng 5 năm 2022; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc L, sinh 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2022, Tổ công tác Công an xã Đặng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đồng Quang, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện Đỗ Văn Đ và Lê Ngọc L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay trái L 01 cuộn giấy màu trắng dạng điều thuốc dài 06cm, bên trong chứa thảo mộc vụn nhỏ (nghi cần sa), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A21S; thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15C1-348.17. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng, chuyển Đỗ Văn Đ, Lê Ngọc L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương giải quyết. Đỗ Văn Đ và Lê Ngọc L khai điều thuốc thu giữ trên tay L do Đ vừa mua của Lê Thị Huyền T với giá là 200.000đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Huyền T, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và số tiền 200.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 174/KL-KTHS(MT) ngày 30/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 điều thuốc cuộn chứa thảo mộc khô vụn thu giữ của Lê Ngọc L gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36 gam, là loại Cần sa (hoa, lá cây Cần sa).

Tại Cơ quan điều tra Lê Thị Huyền T khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022, Trang đang chơi bi-a khu vực thôn An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì Đỗ Văn Đ gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Messenge hỏi mua 02 điều ma túy dạng cần sa. Trang nói với Đ để Trang đi mua ma túy về bán cho Đ, Đ đồng ý. Sau đó, Trang điều khiển xe mô tô đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người nam giới không quen biết 02 điều ma túy dạng cần sa với giá 120.000 đồng (60.000 đồng/ 01 điều). Sau khi mua được ma túy, Trang điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về nhà, Trang gọi điện qua Messenge cho Đ hẹn qua nhà Trang ở thôn Đ, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng lấy ma túy, đồng thời thông báo giá 200.000 đồng/02 điều ma túy. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-348.17 chở L đến nhà Trang để mua ma túy. Khi Trang về đến nhà thì Đ đến, Trang đã đi ra ngoài cổng đưa cho Đ 02 điều ma túy và nhận của Đ 200.000 đồng. Đ đưa L cầm 02 điều ma túy, khi Đ và L định điều khiển xe mô tô đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Quá trình L cầm 02 điều ma túy đã làm rơi mất 01 điều ma túy, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số 86/CT-VKSAD ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Thị Huyền T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thị Huyền T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, hiện tại bị cáo và chồng đã ly thân, bị cáo phải nuôi con và con

bị cáo còn nhỏ nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, nuôi con.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Huyền T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành, bị cáo được từ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A21S và số tiền 200.000đồng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp; phù hợp với vật chứng thu giữ, với Kết luận giám định số 174/KL-KTHS (MT) ngày 30 tháng 4 năm 2022 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại thôn Đồng Quang, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bị cáo Lê Thị Huyền T có hành vi bán trái phép 0,36 gam ma túy cần sa (hoa, lá cây cần sa) cho Đỗ Văn Đ và Lê Ngọc L để kiếm lời. Việc bị cáo bán trái phép ma túy cần sa (hoa, lá cây cần sa) có khối lượng 0,36 gam nhằm mục đích kiếm lời đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là **nghiêm trọng, hành** vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp

đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bản thân đang nuôi con nhỏ nên xử phạt bị cáo mức hình phạt tù khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với số ma túy là loại Cần sa (hoa, lá cây Cần sa) còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng trao đổi khi mua bán ma túy, số tiền 200.000đồng là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của Đỗ Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A21S của Lê Ngọc L là tài sản của Đ và L, Đ sử dụng điện thoại Iphone 6s để nhắn tin mua ma túy của Trang, còn L biết Đ đi mua ma túy về để sử dụng chung và dùng điện thoại Galaxy A21S phát sóng wifi cho Đ sử dụng sóng wifi nhắn tin cho Trang để mua ma túy nên đánh giá hai điện thoại trên của Đ và L liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với Đỗ Văn Đ, Lê Ngọc L có hành vi mua cất giấu 0,36 gam ma túy, loại Cần sa (hoa, lá cây Cần sa) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy

nhiên, Đ và L chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy cất giấu không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện An Dương đã ra quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và L là có căn cứ.

[8.2] Đối với người nam giới bán ma túy cho Lê Thị Huyền T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[8.3] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15C1-348.17 là tài sản của bà Đỗ Thị Dung (mẹ của Đỗ Văn Đ). Việc Đ sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, bà Dung không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả chiếc xe trên cho bà Dung là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Huyền T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 29/4/2022 đến ngày 08/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số **174MT/PC09**; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A21S và số tiền 200.000đồng; trả lại cho bị cáo Lê Thị Huyền T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị Huyền T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên